



ĐỢI THẢO:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020 – 2025

VÀ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024,

KẾ HOẠCH SXKD – ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2025

Dĩ An, ngày 25 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020 – 2025
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024,
KẾ HOẠCH SXKD – ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) kiểm toán độc lập và được Ban Kiểm soát thẩm tra, xác nhận;

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Kết quả hoạt động của HĐQT:

1. Nhân sự:

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành viên HĐQT là 03 người, gồm có:

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Thế Hòa | - Chức vụ: Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Minh Chung | - Chức vụ: Thành viên |
| - Ông Vũ Minh Tuấn | - Chức vụ: Thành viên |

2. Các hoạt động chủ yếu của HĐQT:

Từ tháng 04/2020 đến tháng 03/2025, HĐQT đã tổ chức 22 phiên họp, ban hành 22 nghị quyết để chỉ đạo, điều hành mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên các năm thành công, đúng kế hoạch.

Báo cáo thường niên và công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, minh bạch, đúng thời gian quy định.

Đánh giá chung: Tập thể HĐQT thường xuyên họp và chỉ đạo, phối hợp Ban Điều hành tìm mọi giải pháp để tháo gỡ khắc phục khó khăn trong cơ chế điều hành, chính sách kinh doanh. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo lộ trình, kế hoạch đề ra.

3. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

Họ và tên	Số lần tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp (%)
Nguyễn Thế Hòa	22	100
Nguyễn Minh Chung	22	100
Vũ Minh Tuấn	22	100

Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số và được ban hành dưới hình thức văn bản: Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị và Công ty thành viên triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được các mục tiêu HĐQT đề ra.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Thế Hòa – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (đại diện pháp luật).

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, ông Nguyễn Thế Hòa đã thực hiện quản lý, điều hành Công ty theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tinh thần trách nhiệm cao; luôn phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo, tập hợp sức mạnh tập thể trong công tác quản lý hoạt động điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

- Ông Nguyễn Minh Chung – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Được giao nhiệm vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV XD An Bình Phát (đại diện pháp luật), điều hành kinh doanh xăng dầu; phụ trách công tác hành chính, nhân sự, quản trị nội bộ, đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao. Với vai trò là thành viên HĐQT đã tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định thông qua của HĐQT.

- Ông Vũ Minh Tuấn – Thành viên HĐQT

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một Thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, được giao nhiệm vụ xây dựng IT, tổ chức thực hiện vận hành đổi mới quản lý kho bãi, tiếp thị và phát triển thị trường; xây dựng phát triển sử dụng phần mềm chuyên dụng về quản lý kho bãi, khách hàng; thực hiện nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

5. Số liệu tài chính chủ yếu đạt được trong nhiệm kỳ 2020 – 2025:

Năm	VĐL	Vốn CHS	Cổ tức	Tổng TS	Doanh thu	LNST	Thu nhập BQ
2020	26.250.000.000	245.351.701.173	30%	366.240.737.329	127.334.684.722	49.596.421.879	12.363.795
2021	27.562.500.000	300.835.255.143	30%	416.627.777.021	136.909.837.873	65.609.945.345	13.629.176
2022	28.940.620.000	359.358.807.463	30%	471.416.106.141	149.240.659.863	69.403.213.523	14.750.296
2023	29.808.840.000	435.627.094.750	35%	549.662.740.094	181.947.924.395	88.071.505.094	14.774.984
2024	30.703.110.000	509.104.557.988		623.016.981.567	184.978.196.802	86.437.514.407	15.209.252

*** Đánh giá:**

Vốn Chủ sở hữu tăng:	207,50%
Tổng tài sản tăng:	170,11%
Doanh thu tăng:	145,27%
LNST tăng:	174,28%
Thu nhập bình quân người/tháng tăng:	123,01%
Tổng cổ tức được chia (chưa bao gồm cổ tức năm 2024):	125,00%

6. Đánh giá chung điều hành doanh nghiệp của Ban Tổng Giám đốc

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn và nhiệm vụ được giao trong việc tiến hành mọi mặt hoạt động của Công ty; cẩn trọng và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty; hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính.

II. Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030:

- Về hoạt động SXKD: Tổ chức triển khai, giám sát kế hoạch SXKD hàng năm khi được ĐHĐCĐ thông qua. Dự báo ngành dịch vụ cho thuê kho bãi sẽ khó khăn trong thời gian tới, HĐQT/Ban TGD dự kiến phương án mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết, đầu tư vào ngành nghề liên quan đến dịch vụ cơ bản cho thị trường nội địa, nhóm ngành công nghệ cao, nhóm ngành liên quan bất động sản thương mại...

- Chỉ đạo và giám sát thực hiện công tác duy tu, bảo trì, sửa chữa, thanh lý TSCĐ như nhà kho, phương tiện vận tải, cơ sở hạ tầng sau nhiều năm hoạt động bị hư hại; sửa chữa cải tạo để duy trì hoạt động hiệu quả; bảo đảm phòng chống cháy nổ, an toàn, vận hành chất lượng và đảm bảo dịch vụ phù hợp; từng bước hoàn thiện công tác tổ chức lao động, sắp xếp nhân sự hợp lý, rà soát sửa đổi các quy định quản lý nội bộ liên quan đến cán bộ, độ tuổi lao động và tiền lương; tăng cường quản lý công nợ, quản lý chi phí và chú trọng phát triển thương hiệu, hình ảnh Công ty.

Phần II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024

I. Khái quát tình hình chung năm 2024

- Tình hình thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định như xung đột quân sự nhiều khu vực và liên quan nhiều nước; cạnh tranh chiến lược do yếu tố địa chính trị và chiến tranh thương mại giữa các nước, các khối liên kết kinh tế - quân sự diễn ra ngày càng gay gắt; nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại và sản xuất nội địa, tăng thuế quan... gây ra đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng chi phí sản xuất và logistics, tác động xấu đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới.

- Trong ngành kho bãi – logistics, năm 2023 và 2024 ghi nhận rất nhiều doanh nghiệp FDI có vốn gốc từ nước ngoài, nhất là Trung Quốc sang Việt Nam đầu tư những khu công nghiệp, khu kho bãi để tập kết – phân phối hàng hóa và nhà máy sản xuất hàng chục đến hàng trăm hecta trải dài từ Bắc vào Nam. Việc này làm tăng mạnh nguồn cung kho bãi trên

thị trường, gây áp lực cạnh tranh lớn lên các doanh nghiệp nội địa và trực tiếp gây giảm giá dịch vụ, giảm biên độ lợi nhuận của ngành kho bãi – logistics.

- Năm 2024 dù có khó khăn (tỷ lệ khai thác đạt 80%), hoạt động SXKD của Công ty cổ phần An Bình vẫn bảo đảm an toàn, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra; đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động; đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

II. Kết quả hoạt động SXKD – đầu tư XDCB năm 2024

1. Chỉ tiêu chủ yếu: BCTC hợp nhất (đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội Dung	Thực hiện đến 31/12/2023	Năm 2024		So sánh TH 2023/2024	So sánh TH/KH 2024
			KH ĐHĐCĐ	TH 2024		
1	Doanh thu BH và CCDV	181.947.924.395	183.650.000.000	184.978.196.802	101,67%	100,72%
2	Lợi nhuận trước thuế	110.198.540.592	111.291.900.000	112.015.967.375	101,65%	100,65%
3	Thuế TNDN	22.127.035.498	22.258.300.000	26.295.431.029	118,84%	118,14%
4	Lợi nhuận sau thuế	88.071.505.094	89.033.520.000	86.437.514.407	98,14%	97,08%
5	Đầu tư XDCB, mua sắm CCDC	14.921.193.151	5.713.599.000	145.273.856.944		
5.1	ĐT mua mới + sửa chữa TSCĐ	14.921.193.151	5.713.599.000	7.418.554.938	49,72%	129,84%
5.2	TSCĐ đã loại ra chờ thanh lý			1.772.872.478		
5.3	BDS ĐT KCN Sóng Thần 2			44.295.250.000		
5.4	BDS ĐT KDC Đại Nam			91.823.179.528		
6	Thu nhập bình quân người/tháng	14.774.948	14.800.000	15.209.252	102,94%	102,77%

* *Chú thích:* BCTC hợp nhất bao gồm BCTC riêng của Công ty cổ phần An Bình và Công ty con (Công ty TNHH MTV XD An Bình Phát).

- Năm 2024, Cục thuế tỉnh Bình Dương quyết toán thuế từ 2019 đến 2023. Mặc dù hàng năm Công ty đã được kiểm toán soát xét nhưng phát sinh khoản chi 4.161.378.614 đồng gây tăng chi phí khác, tăng thuế TNDN nên LNST đạt 97,08% kế hoạch.

- HĐQT ra các Nghị quyết để thông qua các khoản đầu tư trong năm 2024: đất nền Khu dân cư Đại Nam (xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước) và khu đất công nghiệp 5.000m² nằm trong KCN Sóng Thần 2.

2. Chỉ tiêu chủ yếu của Công ty cổ phần An Bình, BCTC riêng (đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội Dung	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu BH và CCDV	181.117.032.525	183.880.018.202	101,53%
1.1	Doanh thu bán lẻ xăng dầu	34.917.681.133	35.083.169.572	100,47%
1.2	Doanh thu dịch vụ	146.199.351.392	149.895.028.630	102,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	109.897.405.326	111.383.596.679	101,35%
3	Thuế TNDN	22.059.364.023	26.167.926.890	118,63%
4	Lợi nhuận sau thuế	87.838.041.303	85.932.647.850	97,83%
5	Tăng giá trị TSCĐ do đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm	18.012.245.392	7.418.554.938	49,72%
6	Thu nhập BQ người/tháng	14.774.948	15.209.252	102,94%

* Các chỉ số chủ yếu như doanh thu bán lẻ xăng dầu, doanh thu từ dịch vụ cho thuê kho bãi là đúng kế hoạch, phản ánh được chính xác dự đoán của Ban Điều hành tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

3. Hoạt động của các Chi nhánh và Công ty con:

* **Chi nhánh:** Công ty có 02 Chi nhánh hạch toán phụ thuộc là:

- Chi nhánh Đồng Nai (Mã số Chi nhánh: 0300541105-003)
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (MSCN: 0300541105-004)

Các chi nhánh không có bất kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh doanh thu và chi phí. HĐQT dự kiến giải thể Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh do không còn cần thiết.

* **Công ty con hạch toán độc lập:**

- Công ty TNHH Một Thành Viên XD An Bình Phát: MSDN: 3703079009 cấp ngày 23/8/2022, VDL 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), do Công ty cổ phần An Bình sở hữu 100% VDL.

- Các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty MTV XD An Bình Phát năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Thực hiện đến 31/12/2024	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Doanh thu CCDV	1.060.000.000	1.098.178.600	103,60
2	Lợi nhuận trước thuế	573.000.000	632.370.696	110,36
3	Thuế TNDN	114.710.000	127.504.139	111,15
4	Lợi nhuận sau thuế	458.840.000	504.866.557	110,03

4. Báo cáo và quyết toán đầu tư XDCCB, sửa chữa nâng cấp, mua sắm CCDC

- Công việc đã thực hiện đến 31/12/2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2024		Tỷ lệ TH/KH 2024
		KH ĐHĐCĐ	Thực hiện	
1	Khu Tổng kho Sóng Thần	2.455.450.000	2.837.519.326	115,56%
2	Khu Tổng kho Biên Hoà 2	1.108.389.000	523.236.298	47,21%
3	Khu Tổng kho Chi nhánh Đồng Nai	725.490.000	839.795.043	115,76%
4	Khu Tổng kho Phú Lợi	299.270.000	401.484.561	134,15%
5	Khu Tổng kho Bình Chiểu (4,6ha)	1.125.000.000	369.082.940	32,81%
6	Mua trang thiết bị do KH thanh lý	0	73.600.000	
	Tổng cộng:	5.713.599.000	5.044.718.168	88,29%

- Trong 5.044.718.168đ đã thực hiện, thì:

+ Hạch toán đưa vào chi phí: 2.223.163.230 đồng

+ Hạch toán đưa vào tăng TSCĐ: 2.821.554.938 đồng

- Phát sinh khoản mua xe Volvo XC90: 4.597.000.000 đồng

- **Tổng quyết toán tăng TSCĐ 2024: 7.418.554.938 đồng.**

* Giải thích: Tăng/giảm so với kế hoạch đã được phê duyệt do

- Tổng kho Sóng Thần: Tăng 382 triệu vì đầu tư nâng cấp chiều cao, nền kho, hệ thống PCCC các nhà kho số 2 và cải tạo kho 100m² thành nhà văn phòng.
- Tổng kho Biên Hòa 2: Giảm 585 triệu vì chưa đầu tư thay tấm cách nhiệt kho 18, 20, sửa chữa đường nội bộ.
- Tổng kho CNĐN: Tăng 114 triệu do sửa chữa PCCC, nền kho và chống dột, điện nước.
- Tổng kho Phú Lợi: Tăng 102 triệu do sửa chữa hệ thống PCCC, nền bê tông kho B9, chống dột kho B9, B10.
- Tổng kho Bình Chiểu: Giảm 755 triệu vì chưa thực hiện, thay mái tole..., máng xối các nhà kho.
- Việc loại 03 xe nâng và 2 xe ô tô (Toyota Camry BS 61KT000.39 và Toyota Zace BS 61KT000.35) ra khỏi danh sách TSCĐ chờ thanh lý, đưa vào sử dụng trở lại đã được HĐQT thống nhất (có Nghị quyết) phù hợp thực tế quản lý, sử dụng tài sản của Công ty.

5. Thực hiện đầu tư tài chính vào tài sản là bất động sản

- Năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng 54 lô đất nền, tổng diện tích là: 8.014,2 m² (có sổ đỏ riêng từng nền) thuộc Dự án khu dân cư Đại Nam, tại ấp 3, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước của chủ đầu tư là Công ty TNHH MTV Tân Khai, giá trị chuyển nhượng là 91.823.179.528 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

- Chuyển nhượng khu đất thương mại – dịch vụ diện tích 5.000m² tại đường Đại lộ Thống Nhất, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh

Bình Dương của Công ty cổ phần Đại Nam, giá trị chuyển nhượng là 44.259.250.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

- Hiện Công ty đã nhận đủ các sổ đỏ, lưu giữ tại văn phòng Công ty.

6. Thực hiện tăng vốn điều lệ 3% theo Chương trình ưu đãi lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024

- Ban TGDĐ đã thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2024, phê duyệt danh sách CB-CNV được lựa chọn quyền mua, thông báo cho CB-CNV được lựa chọn và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 3% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 vào ngày 01/10/2024. Cụ thể như sau:

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần An Bình
- + VDL trước khi thực hiện ESOP: 29.808.840.000 đồng, tương ứng: 2.980.884 cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành năm 2024: 89.427 cổ phần (tăng 3%)
- + Loại cổ phần: Cổ phần ưu đãi có điều kiện
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
- + Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 894.270.000 đồng
- + Nguồn vốn thực hiện:
 - Từ Quỹ Đầu tư phát triển: 178.854.000 đồng
 - Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 178.854.000 đồng
 - Từ tiền mua cổ phiếu của CB-CNV: 536.562.000 đồng
 - Tổng cộng: 894.270.000 đồng

+ VDL sau khi phát hành: 30.703.110.000 đồng.

- Đợt phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP 2024 đã thành công, không có trường hợp nào từ chối quyền mua hay mua ít hơn số cổ phần được mua.

- Ban TGDĐ đã nộp hồ sơ thay đổi Chứng nhận Đăng ký kinh doanh về thay đổi vốn Điều lệ và đã được cấp Chứng nhận đăng ký kinh doanh mới, thay đổi lần thứ 15 ngày 28/10/2024, ghi nhận vốn điều lệ mới là: 30.703.110.000 đồng.

7. Về Dự án kho bãi tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Năm 2024, các cơ quan chức năng tỉnh Bình Dương vẫn chưa có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tồn tại từ năm 2020 đối với Dự án này.

- Hiện tại, Công ty vẫn đang khai thác mặt bằng và kho đã đầu tư xây dựng.

8. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2024		Tỷ lệ TH/KH (%)
		Kế hoạch ĐHĐCĐ	Thực hiện 31/12/2024	
1	Lợi nhuận trước thuế	111.291.900.000	112.015.967.375	100,65%
2	Thuế TNDN	22.258.380.000	26.295.431.029	118,14%
3	Lợi nhuận sau thuế	89.033.520.000	86.437.514.407	97,08%

4	Dự kiến cổ tức/vốn điều lệ (%)	30%	150% - 200%	
5	Thù lao HĐQT: 03% LNST	2.671.005.600	2.593.125.432	97,08%
6	Thù lao BKS: 01% LNST	890.335.200	864.375.144	97,08%
7	Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST	8.903.352.000	8.643.751.441	97,08%
8	Trích Quỹ Khen thưởng - Phúc Lợi: 05% LNST	4.451.676.000	4.321.875.720	97,08%

** Chú thích:*

- LNST 86.437.514.407 đồng đạt 281,53% VĐL.

Phương án chia cổ tức năm 2024:

Theo mục a, khoản 1 Điều 1 NB 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024: “Đối với Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ dưới 36% VĐL: ..lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các Quỹ theo Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính thì được chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền cho cổ đông, thành viên góp vốn.”

HĐQT đề xuất các phương án chia cổ tức như sau (Cổ đông sẽ biểu quyết khi thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024).

- Phương án 1: chia cổ tức 150% VĐL.

- Phương án 2: chia cổ tức 200% VĐL.

III. Công tác quản trị - điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc và một số vấn đề khác

1. Công tác Kinh doanh

Năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn, biến động do tình hình kinh tế - chính trị - xã hội đất nước, do tắc nghẽn chuỗi nguyên vật liệu - sản xuất – phân phối – giao nhận toàn cầu. Tuy nhiên, công tác kinh doanh vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra nhờ nỗ lực nắm bắt tình hình thị trường, tích cực đàm phán, linh hoạt điều chỉnh giá thuê phù hợp với từng khách hàng; mở rộng quan hệ tạo được mạng lưới khách hàng, đối tác cùng ngành nghề; nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

2. Công tác Tài chính - Kế toán

Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo hướng dẫn của cấp trên và cơ quan quản lý Nhà nước. Tăng cường kiểm soát và thu hồi công nợ, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hành tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí. Số liệu kế toán rõ ràng, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản trị của Doanh nghiệp.

3. Các đơn vị, Chi nhánh

Cán bộ - công nhân viên tại các Chi nhánh, Tổng kho đã rất nỗ lực thực hiện nghiêm túc các quy định; không để xảy ra tai nạn, mất an toàn lao động; ANTT được duy trì 24/7; bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, hàng hoá, nhà xưởng. Công tác PCCC thường xuyên được kiểm tra, huấn luyện và đầu tư nâng cấp.

4. Chế độ chính sách với Người lao động

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và đúng pháp luật về lao động, thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện và nâng lên từng bước; thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký kết trong thoả ước lao động tập thể; hợp đồng lao động, lương,

thường, chế độ phép, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp...; các nội quy, quy chế phù hợp với quy định pháp luật.

Trang phục, công cụ dụng cụ lao động, làm việc được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

5. Các hoạt động xã hội – từ thiện

Năm 2024, Hội đồng quản trị hỗ trợ các cơ quan đơn vị, hỗ trợ hồ sơ nhân ái, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, gia đình chính sách, người có công, gia đình khó khăn ở vùng sâu vùng xa và miền núi; ủng hộ xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa, chi thường Lễ, Tết cho CB-CNV, khám sức khỏe định kỳ của cán bộ Tổng số tiền chi là: 2.078.710.000 đồng.

6. Tình hình thực hiện quản lý và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

- Vốn Nhà nước là: 3.570.000.000 đồng,

Số cổ phần tương ứng là: 357.000 cp, chiếm 11,63% VDL tại Công ty.

- Người đại diện vốn Nhà nước: Thiếu tá Đỗ Kim Cương, trợ lý Phòng Tài chính/Bộ Tham mưu Quân đoàn 4 theo Quyết định số 335/QĐĐ-BQP ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng BQP.

- Năm 2024, Bộ Quốc phòng chưa có chỉ đạo v/v tiếp tục thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

- Công ty sẽ thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và sẵn sàng thực hiện việc thoái vốn Nhà nước theo chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 34.

Phần III: KẾ HOẠCH SXKD - ĐẦU TƯ XDCB, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

I. Phương hướng, mục tiêu chung

- Tích lũy và nâng cao năng lực tài chính; tối đa các nguồn thu; phát triển hiệu quả hoạt động kinh doanh, đầu tư.

- Từng bước áp dụng CNTT, công nghệ AI để dần thay đổi cách thức tổng hợp thông tin thị trường, khách hàng... giúp Ban Điều hành nhanh chóng ra quyết định; xây dựng và thực hành Văn hóa Doanh nghiệp; học hỏi, sáng tạo để nâng cao năng lực quản trị, điều hành trong quản lý doanh nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp kinh doanh phù hợp, tích cực hỗ trợ khách hàng; chủ động nắm bắt tình hình SXKD; tìm kiếm phương án đầu tư, hợp tác để mở rộng hoạt động.

- Tăng vốn điều lệ 05% theo phương thức lựa chọn cho người lao động ESOP năm 2025, phát hành ưu đãi cho CB-CNV có nhiều nỗ lực và cống hiến, là những người có sự nhiệt tình, cẩn thận, trung thực, trung thành và chủ động tìm kiếm giải pháp gắn bó tương lai với Công ty; có đóng góp trong việc tăng doanh thu, lợi nhuận, cải thiện hiệu quả kinh doanh trong năm tăng trưởng trở về trước hiện đang làm việc tại Công ty.

II. Kế hoạch SXKD và Đầu tư XDCB chủ yếu năm 2025

1. Kế hoạch SXKD chủ yếu – Chỉ tiêu hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội Dung	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH2025/ TH2024 (%)
1	Vốn Điều lệ	30.703.110.000	32.238.266.000	105,00
2	Doanh thu BH và CCDV	184.978.196.802	185.000.000.000	100,01
2.1	Doanh thu bán lẻ xăng dầu	35.083.168.502	35.110.000.000	100,08
2.2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	149.895.028.300	149.890.000.000	100,00
3	Lợi nhuận trước thuế	112.015.967.375	105.014.947.000	93,75
4	Thuế TNDN	26.295.431.029	22.053.139.000	83,87
5	Lợi nhuận sau thuế	86.437.514.407	82.961.808.000	95,98
6	Quyết toán đầu tư XDCB, sửa chữa, mua sắm TSCĐ	7.418.554.938	5.524.500.000	74,47
7	Thu nhập BQ người/tháng	15.209.252	16.342.000	107,45

** Chú thích:*

- HDQT đặt kế hoạch doanh thu năm 2025 bằng với năm 2024 do tình hình dịch vụ kho bãi chưa có dấu hiệu tốt hơn, thị trường kho bãi cạnh tranh do nguồn cung cao hơn cầu.

- Lợi nhuận giảm so với 2024 do chi phí tăng lên, trong đó dự kiến chi phí thuê đất quốc phòng năm 2025 sẽ tăng khoảng 20 - 30% so với năm 2024; chi phí lương thưởng cho NLĐ tăng do HDQT chủ trương không trích nguồn từ Quỹ KT-PL mà đưa vào chi phí SXKD.

2. Kế hoạch đầu tư XDCB – sửa chữa, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hạng mục	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng kho Sóng Thần 1	634.000.000	
2	Tổng kho Sóng Thần 2	1.070.000.000	
2	Tổng kho Biên Hòa 2	790.000.000	
3	Tổng kho Chi nhánh Đồng Nai	1.179.500.000	
4	Tổng kho Phú Lợi	180.000.000	
5	Tổng kho Bình Chiểu (4,6ha)	1.671.000.000	
	Tổng cộng	5.524.500.000	

3. Kế hoạch tăng vốn Điều lệ 05% bằng Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) 2025.

Để tạo động lực, khuyến khích cho người lao động cũng như tri ân những đóng góp của người lao động vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã vượt chỉ tiêu, kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 đề ra, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần An Bình quyết định tiếp tục thực hiện Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2025) và báo cáo, xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP - 2025. Cụ thể như sau:

STT	Nội Dung	Số liệu
1	Vốn Điều lệ hiện tại	30.703.110.000
2	Số cổ phần đang lưu hành	3.070.311
3	Dự kiến phát hành ESOP 2025	5%
4	Số cổ phần phát hành	153.515
5	Mệnh giá cổ phần phát hành	10.000
6	Giá trị phát hành	1.535.150.000
7	VDL sau phát hành	32.238.260.000
8	Số cổ phần sau phát hành	3.223.826

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận trước thuế	112.015.967.375	105.014.947.000	93,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	86.437.514.407	82.961.808.000	95,98%
3	Cổ tức/vốn điều lệ (%)	ĐHCĐ 2025 quyết định	150% - 200%	
4	Thù lao HĐQT: 3% LNST	2.593.125.432	2.488.854.240	95,98%
5	Thù lao BKS: 1% LNST	864.375.144	829.618.080	95,98%
6	Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST	8.643.751.441	8.296.180.800	95,98%
7	Trích Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi: 5% LNST	4.321.875.720	4.148.090.400	95,98%

Chú thích: HĐQT dự kiến chia cổ tức năm 2025 là 150%, trường hợp đạt kế hoạch LNST 2025 (257,34% VDL) thì chia cổ tức 200%.

5. Điều chỉnh Điều lệ công ty

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc thực hiện và điều chỉnh Điều lệ, thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Công ty.

- Điều chỉnh Khoản 3 điều 58 Điều lệ Công ty để phù hợp với Mục d khoản 1 điều 169 của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Cụ thể:

- Khoản 3 điều 58 Điều lệ Công ty: “Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS phải là cổ đông của Công ty”.
- Điều chỉnh thành: *Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, ...*”.

6. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025

- Truyền đạt rõ ràng, minh bạch mục tiêu năm 2025 cho CBQL, NLĐ. Xây dựng tính kỷ luật, tự chủ và hết mình vì mục tiêu của Công ty; xây dựng sự đoàn kết, gắn kết cán bộ các phòng ban, đơn vị bộ phận.

- Điều chỉnh doanh thu hợp lý với giá cạnh tranh. Quản lý chi phí hiệu quả hơn ở các khâu, các đầu mối.

- Quản trị tác nghiệp, quản trị rủi ro, quản trị khách hàng và lựa chọn khách hàng; chọn lọc khách hàng, đối tác tiềm năng, có lịch sử hoạt động lâu dài để học hỏi những công nghệ quản lý kho bãi mới, tiên tiến nhất.

- Lựa chọn cơ cấu tổ chức và hệ thống mô hình phù hợp, nâng cao năng lực quản trị và phát triển hệ thống quản lý nội bộ; sắp xếp cán bộ quản lý phù hợp với năng lực, đúng người đúng việc, tạo điều kiện để mỗi người có cơ hội thể hiện sở trường đóng góp với công ty.

- Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT, kính mong Quý Cổ đông thảo luận đóng góp ý kiến.

- Trân trọng cảm ơn Quý Đại biểu, quý vị Cổ đông đã chú ý lắng nghe. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa